

Waverly Elementary

Baltimore City (30:0051)

2014 Mức Tiến Triển của Trường Học năm

	Phần trăm Thạo		Mức Tham Gia		Tốt Nghiệp
	Moân Ñoic	Toán	Moân Ñoic	Toán	
Tất Cả Các Học Sinh	Not Met	na	Met	Met	--
Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	*	*	*	*	--
Á Châu	*	*	*	*	--
Da Đen hoặc Mỹ Gốc Phi	Not Met	na	Met	Met	--
Tây Ban Nha/bất cứ chủng tộc La Tinh nào	na	na	na	na	--
Thổ Dân Hawaii hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	*	*	*	*	--
Da Trắng	*	*	*	*	--
Hai hay nhiều chủng tộc	*	*	*	*	--
Ăn Miễn Phí/Giảm Giá	Not Met	na	Met	Met	--
Giáo Dục Đặc Biệt	Not Met	na	na	na	--
Kém Tiếng Anh	na	na	na	na	--

"na" có nghĩa là có quá ít học sinh để áp dụng quy định về Mức Tiến Triển của Trường Học hoặc Chủ Đề thi thử. "*" cho biết rằng không có học sinh hay có dưới 10 học sinh trong phân loại

Mức Tiến Triển của Trường Học năm

Với chương trình trách nhiệm mới được phê chuẩn chiếu theo Đơn Xin Áp Dụng Linh Hoạt Đạo Luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học Cấp Hai của Maryland (ESEA) vào năm 2012, thành tích của học sinh trong môn đọc và toán, và những chỉ số giáo dục khác về tỷ lệ đi học và tỷ lệ tốt nghiệp đều được đo lường theo Sứ Tiến Triển của Trường Học. Những Mục Tiêu Có Thể Đo Lường Hằng Năm (AMO) phản ánh dữ kiện căn bản cụ thể của trường từ năm 2011 và năm đặt mục tiêu là 2017. Trong năm 2013-2014, một số học sinh được tuyển trao huy chương đã làm thử Kỳ Thi PARCC và đã không thi MSA trong nội dung đó. Vì vậy không có đầy đủ dữ kiện tổng quát cho Tiểu Bang. Sự tiến triển vẫn báo cáo không theo AMO được đặt ra cho tất cả học sinh toàn tiểu bang, ở cấp LEA và ở cấp trường đối với đối tượng không thi thử. Bảy Trường Cần Phải Cải Tiến Để Được Cấp Tài Trợ (SIG) và Trường của Quận Carroll đã tổ chức hai kỳ thi và vì vậy đã hoàn tất dữ kiện về MSA. Các Trường Trung Học không tham gia thi thử và vì vậy đã hoàn tất dữ kiện về trách nhiệm. Số học sinh ở cấp Tiểu Bang và LEA không bị ảnh hưởng nhiều bởi việc thi thử này. Vì vậy, có thể tính Sứ Tiến Triển của Trường Học trong niên khóa 2013-2014 cho bảy trường SIG, tất cả các Trường Quận Carroll, các Trường Trung Học, Tiểu Bang, và LEA.

Các Mục Tiêu Có Thể Đo Lường Hằng Năm (AMOs)

AMO đang trong quý đạo hướng về năm 2017, là lúc mà mỗi trường được kỳ vọng sẽ giảm được một nửa tỷ lệ học sinh kém của mình trong mỗi nhóm nhỏ và toàn thể. Sự tiến triển của mỗi trường theo hướng để đáp ứng những mục tiêu riêng của mình cung cấp những chi tiết quý giá theo thời gian về hiệu quả của các sách lược giảng huấn, những nhu cầu cổ vũ của học sinh, và mức độ mà nhà trường có thể đáp ứng những nhu cầu đó. Trong năm 2013-2014, một số học sinh được tuyển ở hầu hết các trường đã làm thử Kỳ Thi PARCC mới. Vì không có sự tham gia của tất cả học sinh trong trường, do đó AMO đã **không** đo lường được lãnh vực chủ đề đã thử nghiệm ở cấp trường ở những trường đã thi thử. Bảy Trường Cần Phải Cải Tiến Để Được Cấp Tài Trợ (SIG) và Trường của Quận Carroll đã tổ chức hai kỳ thi và vì vậy đã hoàn tất dữ kiện về MSA. Các Trường Trung Học không tham gia thi thử và vì vậy đã hoàn tất dữ kiện về trách nhiệm. Số học sinh ở cấp Tiểu Bang và LEA không bị ảnh hưởng nhiều bởi việc thi thử này. Vì vậy, có thể tính mức tiến triển của AMO trong niên khóa 2013-2014 cho bảy trường SIG, tất cả các Trường Quận Carroll, các Trường Trung Học, Tiểu Bang, và LEA.

Mức Tham Gia

Mức Tham Gia được căn cứ trên số học sinh ghi danh trong ngày thi. Quy định của liên bang đòi hỏi phải có ít nhất 95 phần trăm số học sinh ghi danh vào ngày thi làm bài thi. Những học sinh nào không thể dự thi vào ngày giờ thường lệ hay vào ngày giờ thi bù vì lý do sức khỏe khẩn cấp sẽ không tính vào mức tham gia của trường học. Những học sinh đã thi thử PARCC thay cho MSA không được loại trừ ra khỏi tỷ lệ tham gia của trường.

Möuc Ñi Hoic Ñeàu

Mức Đì Học Đèu là tỷ lệ số học sinh trong trường đi học ít nhất là nửa số ngày học trung bình trong niên học. Đi học đều là cách đo lường trách nhiệm trường học của các trường tiểu học và trung học cấp hai. Mục tiêu đi học đều hằng năm được lập ra để đến cuối niên khóa 2013-14, Tiểu Bang, các trường học, và hệ thống trường sẽ đạt được và duy trì mức đi học đều ít nhất là 94 phần trăm.

Tỷ lệ tham gia %	Tròðøng		Quaän		Tieäu Bang	
	2014	2013	2014	2013	2014	2013
Tieäu Hoic	94.9	93.7	93.2	94.0	95.7	95.5
Trung Hoic Caáp Hai cao	93.8	≥ 95.0	93.5	93.6	95.4	95.1
*	*	*	81.8	82.1	92.7	92.5

Khaú Naêng Giaùo Vieân
% cuúa baèng chöùng nhaän:
Chuyeân Nghieäp Caên Baûn
Chuyeân Nghieäp Cao Caáp
Giaùo Vieân Chuyeân Moân
Nhâñen Theo Quy Nòñh
% cuúa lôùp hoic KHOÄNG ñoöic daïy bôùi:
Tất cả các nhópm theo
Tiểu nghèø thấp
Tiểu nghèø cao
nghèø thấp thứ
nghèø cao thứ cấp
Mức Tốt Nghiệp%
Lớp 2013 (4 năm trâm)
Lớp 2013 (5 năm trâm)

Khaú Naêng Giaùo Vieân

Tỷ lệ phần trăm số giáo viên trong mỗi loại dựa vào số giáo viên có chứng chỉ và đang dạy những môn giáo khoa chính như đã được định nghĩa bởi chính quyền liên bang chiếu theo rong Đạo Luật Không Trẻ Nào Bị Bỏ Rơi. Những môn giáo khoa chính là Anh Văn, tập đọc và văn học nghệ thuật, toán, khoa học, ngoại ngữ, công dân giáo dục và chính quyền, kinh tế, hội họa, lịch sử, và địa lý. Những giáo viên dạy các môn khác không tính vào tổng số này

Giấy chứng nhận tiêu chuẩn chuyên nghiệp. Chứng Chỉ Chuyên Nghiệp Căn Bản là để chứng minh giáo viên đáp ứng tất cả các đòi hỏi của việc cấp chứng chỉ.

Chứng chỉ chuyên nghiệp. Chứng Chỉ Chuyên Nghiệp Cao Cấp đòi hỏi phải có đủ ba năm kinh nghiệm dạy học chuyên nghiệp, và có bằng cao học hoặc ít nhất là 36 giờ học trong chương trình sau cử nhân của một lục cá nguyệt (semester).

Giấy chứng nhận cư trú của giáo viên. Chứng Chỉ Giáo Viên Tập Sự được cấp cho giáo viên trong chương trình đào tạo dự khuyết được chấp thuận khi có yêu cầu của giám đốc học chánh của hệ thống trường học địa phương.

Điều kiện Giấy chứng nhận giáo viên. Chứng Chỉ Theo Quy Định chỉ cấp khi có yêu cầu của giám đốc học chánh hệ thống trường học địa phương cho đương đơn nào đã có bằng cử nhân nhưng không đáp ứng tất cả các đòi hỏi của việc cấp chứng chỉ.

Giaùo Vieân Còù Khaú Naêng Cao. "Khả năng cao" được luật liên bang định nghĩa đặc biệt. Giáo viên phải đáp ứng những đòi hỏi tối thiểu về cả kiến thức lẫn khả năng giảng dạy. Giáo viên phải có bằng cử nhân, đầy đủ chứng chỉ Tiểu Bang, và chứng tỏ được kiến thức trong những môn họ dạy.

Mức Tốt Nghiệp

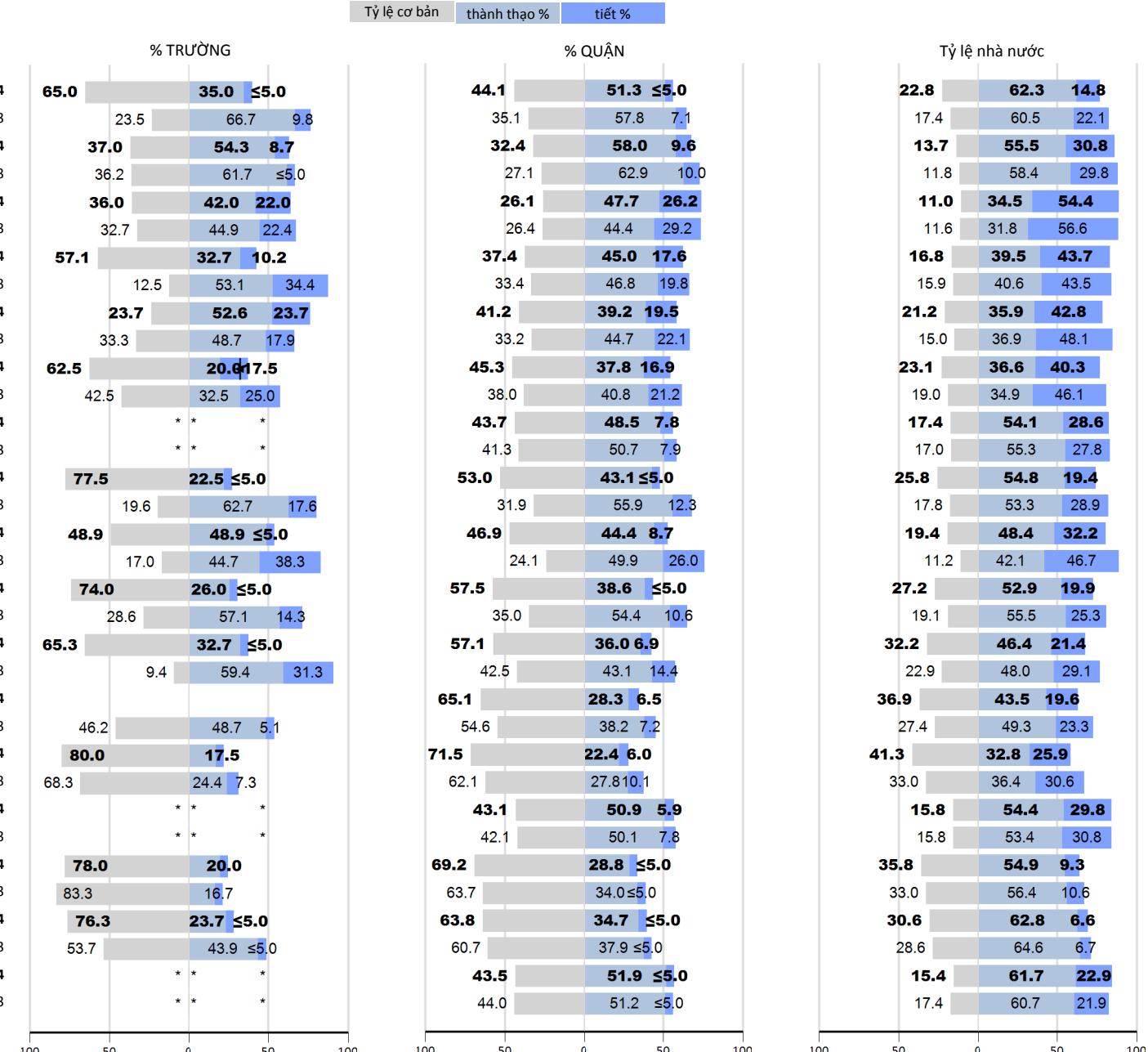
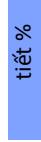
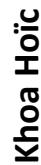
Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ nay đòi hỏi mỗi tiểu bang phải sử dụng tỷ lệ tốt nghiệp được điều chỉnh để đánh giá trách nhiệm của trường học. Mức tốt nghiệp được điều chỉnh bảo đảm cho tất cả các học sinh cùng học lớp 9 đều được tính vào tỷ lệ tốt nghiệp vào cuối khoảng thời gian 4 năm và 5 năm.

Dữ kiện về mức tốt nghiệp cho năm 2013 là tỷ lệ 4 năm của số học sinh mới vào lớp chín trong mùa thu năm 2009 và tốt nghiệp trước năm 2013; tỷ lệ 5 năm của năm 2013 bằng với số học sinh tốt nghiệp trễ nhất là năm 2014.

Waverly Elementary

Trình Ñoä Kieán Thöùc theo MSA

Khoảng 99% học sinh Maryland làm bài thi MSA, 1% làm bài thi Alt-MSA. Trình Độ Căn Bản thấp hơn mục tiêu đặt ra cho mọi học sinh



"na" có nghĩa là có quá ít học sinh để áp dụng quy định về Mức Tiến Triển của Trường

Chi Tieát Moâ Taû veà Trình Ñoä Kieán Thöùc theo MSA						
Tỷ lệ cơ bản	Moân Ñoïc:	Anh Væn:	Toán:	Nai Soá/Giaûi Tích:	Khoa Hoïc:	Sinh Vaät Hoïc:
thành thao %	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy khoäng theá ñoïc vaø hieäu ñoïc nhööng taûc phaâm vaen hoïc hoac nhööng ñoain vaen hoïc thiíc hüp vœi caáp lüp vaø caûc aûp dñing choin lôøi vaen kieát cho caûc hoïc sin cuong lôùp.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy khöø khou khæn veà ñoïc hieäu nhööng taûc phaâm vaen hoïc thiíc hüp vœi caáp khau niäm maø Maryland mogn muoan caûc hoïc sin bieát vaø cõi theá laøm ñoïc ôû caáp lôùp naøy.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy cho thaý caûc em chæ naém vööng moät phaân veà khaû naêng vaø khau niäm vaø Maryland mong muoan caûc hoïc sin bieát vaø cõi theá laøm ñoïc ôû caáp lôùp naøy.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy cho thaý caûc em chæ naém vööng moät phaân veà khaû naêng vaø khau niäm nhö ñoïc hñoh rõo trong caûc Muc Tieûu Hoïc Taäp Chinh Veà Moân Naii Soá/Giaûi Tích cuña Maryland.	Hoïc sinh cho thaý caûc em caàn hoïc taäp nchieùu hñø fñéa fñäit ñoïc trình ñoä kieán thöùc. Caûc em söû dung daän chöung hoïc tröi toái thieáu, vaø nhööng caûc traù lôøi chæ ñoä ra chüt ìt hoïc khoäng coù chi tieát toång hñip naøo.	Hoïc sinh cho thaýy caûc em caàn hoïc taäp nchieùu hñø fñéa fñäit ñoïc trình ñoä kieán thöùc. Caûc em söû dung daän chöung hoïc tröi toái thieáu, vaø nhööng caûc traù lôøi chæ ñoä ra chüt ìt hoïc khoäng coù chi tieát toång hñip naøo.
tiet %	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy coù theá ñoïc ñoïc nhööng baøi viéat cho hoïc sin cuong taûc phaâm vaen hoïc thiíc lôùp, vaø caûc em coù theá hüp vœi caáp lôùp vaø caûc chöung toú khaû naêng hieäu ñoïc nhööng taûc phaâm vaen hoïc vaø nhööng ñoain trich daän.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy coù theá ñoïc hieäu nhööng baøi viéat cho hoïc sin cuong taûc phaâm vaen hoïc thiíc lôùp, vaø caûc em coù theá hüp vœi caáp lôùp vaø caûc chöung toú khaû naêng hieäu ñoïc nhööng taûc phaâm vaen hoïc vaø nhööng ñoain trich daän.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy cho thaý caûc em coù sôi hieäu bieát caen baûn veà caûc khaû naêng vaø khau niäm cuña trình ñoä vaø coù theá gïaûi ñoïc nhööng baøi toaün ñaii soá/giaûi tich thööding ôû caáp sô ñaûng.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy cho thaý caûc em coù sôi hieäu bieát caen baûn veà khaû naêng ñaii soá/giaûi tich vaø coù theá gïaûi ñoïc nhööng baøi toaün ñaii soá/giaûi tich thööding ôû caáp sô ñaûng.	Hoïc sinh söû dung daän chöung hoïc tröi thoöding fñäay ñuôu coù keát hñip chuüt ìt caûc khaû niäm, nguyeân lûy, vaø/hoäeå khaû naêng khoa hoïc.	Hoïc sinh söû dung daän chöung hoïc tröi cho thaýy coù keát hñip fñäay ñuôu caûc khaû niäm, nguyeân lûy, vaø/hoäeå khaû naêng khoa hoïc.
	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy thööding coù theá ñoïc ñoïc nhööng baøi vaen thuoc trinh ñoä cao han lôùp cuña phaâm vaen hoïc khou vaø caûc aûp dñing choin lôøi vaen ñeä viéat vaen moät caûch coù hieäu quâu.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy thööding coù theá ñoïc hieäu vaø gïaûi nghoa nhööng taûc phaâm vaen hoïc khou vaø caûc aûp dñing choin lôøi vaen ñeä viéat vaen moät caûch coù hieäu quâu.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy cho thaý caûc em thööding gïaûi ñoïc coù theá gïaûi ñoïc nhööng baøi toaün nhööng baøi toaün phöic taïp vaø ñaii soá/giaûi tich phöic taïp vaø bieát bieäu loâ khaû naêng xuât saéç veà lyù luâän toaün hoïc.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy thööding caûc khau niäm, nguyeân lûy, vaø/hoäeå khaû naêng khoa hoïc.	Hoïc sinh cho thaýy ñaii ñoïc trình ñoä gioiø baëng caûch cung caûc nhöø daän chöung coù hieäu bieát troïn veïn caûc khaû niäm sinh vaêt hoïc vaø coù khaû naêng söû dung daän chöung khoa hoïc ñeä keát hñip ñaay ñuôu caûc khaû niäm, nguyeân lûy, vaø/hoäeå khaû naêng khoa hoïc.	Hoïc sinh cho thaýy ñaii ñoïc trình ñoä gioiø baëng caûch cung caûc nhöø daän chöung coù hieäu bieát troïn veïn caûc khaû niäm sinh vaêt hoïc vaø coù khaû naêng söû dung daän chöung khoa hoïc ñeä keát hñip ñaay ñuôu caûc khaû niäm, nguyeân lûy, vaø/hoäeå khaû naêng khoa hoïc.

Waverly Elementary

Trình Ñoä Khaù Alt-MSA

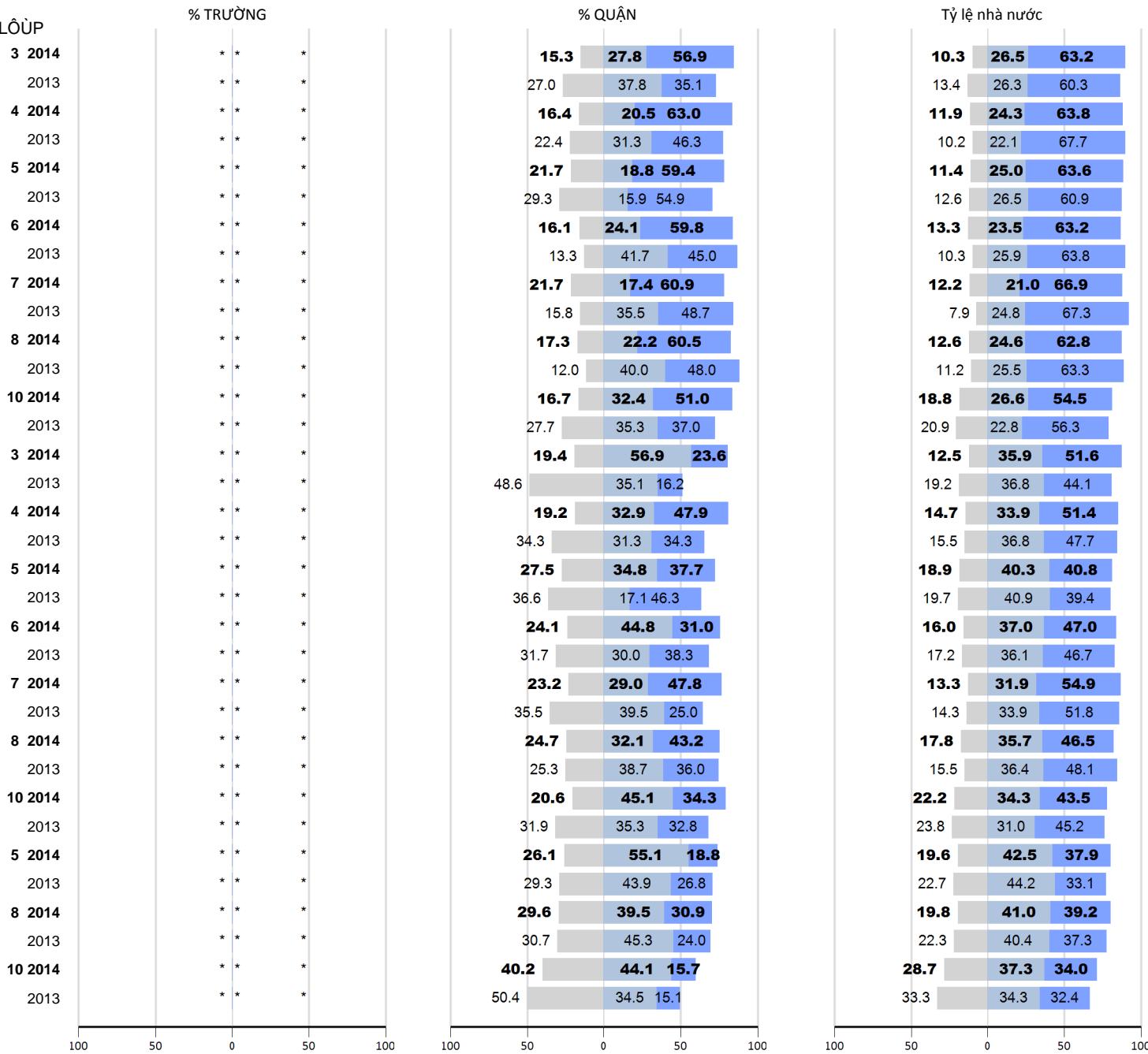
Khoảng 1% học sinh Maryland làm bài thi Alt-MSA. Trình Độ Căn Bản thấp hơn mục tiêu đặt ra cho mọi học sinh.

Moân Ñoic

Toán

Khoa Hoïc

Tỷ lệ cơ bản thành thạo % tiết %



Thi Thẩm Định Của Trường Maryland (MSA)

MSA đo lường kiến thức về môn đọc và toán của các học sinh từ lớp 3-8. Thành quả của cấp trung học được đo lường qua Kỳ Thi Thẩm Định Trung Học (HSA) môn Anh Văn và Đại Số/Giải Tích. Môn Khoa Học được đo lường ở lớp 5 và lớp 8 và qua HSA môn Sinh Vật bắt đầu từ năm 2011. Môn Khoa Học không phải là một phần trong Mức Tiến Triển của Trường Học. Thành quả được báo cáo theo tỷ lệ học sinh trong mỗi lớp đạt tiêu chuẩn Căn Bản, Khá, hoặc Giỏi. Tất cả các học sinh đều phải đạt được trình độ Khá hay Giỏi. Những học sinh trong chương trình giáo dục đặc biệt cấp trung học hiện đang học đúng cấp lớp là những người cần sự thẩm định dễ hơn đối với học sinh khuyết tật có thể hội đủ điều kiện để thi Mod-HSA. Việc này sẽ do Nhóm đặc trách Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân (IEP) quyết định.

Thi Thẩm Định Thay Thế của Trường Maryland (Alt-MSA)

Kỳ Thi Thẩm Định Thay Thế của Trường Maryland (Alt-MSA) dành cho các học sinh khuyết tật là những người không thể thi MSA thường cho dù có những tiện nghi đặc biệt dành cho các em như là một phần trong việc học thường lệ ở lớp. Kỳ thi đo lường trình độ am hiểu của học sinh về môn đọc và toán hay những khả năng thích ứng. Những học sinh đủ điều kiện sẽ thi khi học lớp 3-8 và thi một lần ở cấp trung học. Thành quả được báo cáo theo tỷ lệ học sinh trong mỗi lớp đạt tiêu chuẩn Căn Bản, Khá, hoặc Giỏi.

Waverly Elementary

2014 Chỉ Số Tiến Triển của Trường Học năm

Trong năm 2014 hầu hết các trường công lập Maryland đều có một số học sinh dự MSA và một số học sinh thi thử PARCC. Dữ liệu về thành quả PARCC chưa có báo cáo vì những môn thi đang được làm thử. Do đó, dữ liệu về mức thông thạo cho môn đọc và/hoặc toán của những trường đang thi thử các môn đó chưa có báo cáo.

Chỉ Số Tiến Triển của Trường Học năm

Chỉ Số Tiến Triển mới của Trường Học Maryland dựa vào những kỹ vọng cao và nhiều phương pháp đo lường bao gồm dữ kiện về thành quả của học sinh trong môn Đọc, Toán, và Khoa Học; dữ kiện tăng trong môn Anh Ngữ/Văn Học Nghệ Thuật và Toán; và mức cách biệt, dựa vào điểm số cách biệt giữa nhóm đạt thành quả cao nhất và nhóm đạt thành quả thấp nhất trong môn toán, đọc, khoa học, tỷ lệ số học sinh tốt nghiệp và bỏ học. Chỉ Số Tiến Triển của Trường Học Maryland sẽ giúp phân chia các trường vào một trong năm loại và điều này sẽ quyết định hệ thống và sự trợ giúp của Tiểu Bang mà các trường được nhận. Tiểu Bang dành cho những trường đạt thành quả cao nhất sự linh hoạt nhiều hơn trong khi các trường có thành quả kém sẽ được tăng dần sự trợ giúp kỹ thuật có tính quy tắc nhiều hơn, những kỹ vọng, và sự giám sát.

Chỉ Số Tiến Triển của Trường Học đánh giá các trường theo mức liên tục dựa vào sự thay đổi về Thành Quá, Mức Tăng, Mức Cách Biệt, và Sẵn Sàng Để Vào Đại Học và Đì Làm. Các Chỉ Số được đặt ra cụ thể cho Trường Tiểu Học và Trung Học Cấp Hai hoặc Cấp Ba. Mỗi Chỉ Số đều bao gồm những cách Đo Lường cụ thể dành cho trường Tiểu Học và Trung Học Cấp Hai hoặc Cấp Ba. Điểm số 1.0 cho thấy đạt được tất cả các mục tiêu, trong khi điểm số cao hơn 1.0 có nghĩa là trường đó đã vượt qua những mục tiêu của mình.

Thành Quá: Thành quả biểu hiện cho sự thu thập khả năng và hiểu biết mà học sinh đã thu thập được. Chỉ Số Về Thành Quá biểu hiện thành quả của trường cho "tất cả các học sinh" dựa vào kết quả thi MSA, Alt-MSA, và Mod-HSA trong việc đạt tiêu chuẩn trong môn Toán, Đọc, và Khoa Học và mức giới so với các mục tiêu của trường. Thành quả được đo lường ở tất cả mọi cấp lớp.

Mức Tăng: Mức tăng biểu hiện cho sự tiến bộ của học sinh từ năm này qua năm kế tiếp. Chỉ Số Về Mức Tăng biểu hiện sự tăng tiến của tất cả học sinh trong trường tiểu học hoặc trung học cấp hai trong việc đạt được Trình Độ Khá về Môn Toán và Môn Đọc.

Mức Cách Biệt: Mức Cách Biệt biểu hiện cho việc giảm mức cách biệt giữa nhóm đạt thành quả cao nhất với nhóm đạt thành quả thấp nhất theo lãnh vực nội dung. Chỉ Số Về Cách Biệt biểu hiện cho sự khác nhau giữa các nhóm đạt thành quả cao nhất và thấp nhất về Trình Độ Khá của Môn Toán, Anh Ngữ/Văn Học Nghệ Thuật, và Trình Độ Khá Môn Khoa Học ở tất cả mọi cấp lớp và tỷ lệ số học sinh tốt nghiệp được điều chỉnh trong năm năm và tỷ lệ số học sinh bỏ học được điều chỉnh trong bốn năm đối với các trường trung học.

Sẵn Sàng Để Vào Đại Học và Đì Làm (CCR):

Sẵn Sàng Để Vào Đại Học và Đì Làm biểu hiện sự kết hợp các phương pháp đo lường giúp bảo đảm cho học sinh sẵn sàng để vào đại học và đi làm sau khi tốt nghiệp. Đo lường ở các trường trung học, CCR bao gồm tỷ lệ tốt nghiệp được điều chỉnh trong 5 năm và Sự Sẵn Sàng Để Vào Đại Học và Đì Làm (CCP). CCP là phương pháp đo lường học sinh đã tốt nghiệp trung học có Bằng Tốt Nghiệp Trung Học của Tiểu Bang Maryland và đạt được sự thành công trong một của những lãnh vực sau đây: Đạt điểm 3 hoặc cao hơn trong Kỳ Thi Lên Đại Học (AP) hay điểm 4 hoặc cao hơn trong Kỳ Thi Tú Tài Quốc Tế; Đạt được trình độ cao trong Chương Trình học Giáo Dục Huấn Nghệ và Kỹ Thuật (CTE); hay Ghi Danh vào một học viện sau khi hoàn tất bậc trung học (2 năm, 4 năm, hoặc kỹ thuật) trong vòng 16 tháng sau khi tốt nghiệp.

LOẠI

Chỉ Số Tiến Triển của Trường Học (SPI) và kết quả của trường trong mỗi Mức của Chỉ Số này sẽ giúp cho nhà trường thấy được rất rõ sự tiến bộ của mình hướng đến việc đạt các mục tiêu. Sau khi Chỉ Số Tiến Triển của Trường Học đã được tính (với chỉ số từ 0 đến 1 hoặc cao hơn), các điểm số sẽ được phân chia thành năm loại để xác định việc can thiệp, nâng đỡ, và tuyên dương cho các trường (Không áp dụng cho LEA). Các trường thuộc Loại 1 sẽ là những trường đạt được tất cả các mục tiêu và những trường không đạt được mục tiêu nào sẽ thuộc vào Loại 5. Như thường lệ, mặc dù các trường sẽ có hồ sơ rất đặc biệt, Bộ Giáo Dục Tiểu Bang Maryland (MSDE) sẽ chia nhóm các trường dựa vào sự đánh giá mức độ của những vấn đề mà các trường gặp phải khi đạt tới những mục tiêu của mình. Sự Phân Loại này cho phép MSDE và Cơ Quan Giáo Dục Địa Phương (LEA) phân chia các nguồn trợ giúp cho các trường tùy theo mức độ cần thiết đồng thời tìm hiểu chính xác những việc đang diễn ra tại trường.

Xin lưu ý, trong niên khóa 2013-2014, SPI chỉ được tính cho Tiểu Bang, LEA, các Trường Trung Học và Trường Học đã tổ chức hai kỳ thi (thi MSA và thi thử PARCC). Bảy Trường Cần Phải Cải Tiến Để Được Cấp Tài Trợ (SIG) và Trường của Quận Carroll đã tổ chức hai kỳ thi và vì vậy đã hoàn tất dữ kiện về MSA. Các Trường Trung Học không tham gia thi thử và vì vậy đã hoàn tất dữ kiện về trách nhiệm. Số học sinh ở cấp Tiểu Bang và LEA không bị ảnh hưởng nhiều bởi việc thi thử này. Vì vậy, có thể tính SPI của niên khóa 2013-2014 cho bảy trường SIG, tất cả các Trường Quận Carroll, các Trường Trung Học, Tiểu Bang, và LEA.

[†]Mức Sẵn Sàng Để Vào Đại Học và Đì Làm (CCP) - năm 2012